

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 20-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Minh** – Cán bộ Hưu trí.
2. Bà **Lê Thị Kim Oanh** – Hiệu trưởng Trường đoàn, thuộc Tỉnh Đoàn Tây Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Bạo** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/TLST-HS-CTN ngày 16 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh năm 1969, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp CTr, xã PhĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (*chết*) và bà Huỳnh Thị Ng (*chết*); vợ: Lê Thị Ph, sinh năm 1967; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17-3-1988, S bị Tòa án nhân dân huyện GD tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đến ngày 16-12-1990, chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19-8-2021 đến nay; *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S: Luật sư **Nguyễn Thị H** – Công ty Luật TNHH MTV Song H L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

Người bị hại: Cháu **Phạm Thị Thùy G**, sinh ngày 13-9-2008; trú tại: Ấp CTr, xã PhĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; *có đơn xin vắng mặt*.

Người đại diện hợp pháp của bị hại G: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1978 và chị Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1979; cùng trú tại: Ấp CTr, xã PhĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; cả hai đều có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại G: Bà **Trần Thị Cẩm V** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 17-8-2021, Phạm Văn S nảy sinh ý định tìm cháu Phạm Thị Thùy G để quan hệ sinh lý nên bị cáo đi bộ đến nhà anh Phạm Văn V ngụ ấp CTr, xã PhĐ, huyện GD để tìm cháu Phạm Thị Thùy G, sinh ngày 13-9-2008 (con anh V) để quan hệ sinh lý. S lén đi vào bằng cửa sau thì gặp cháu G, S và cháu G lên giường nằm, S ôm hôn vào mặt, dùng tay bóp vú, mò bộ phận sinh dục của cháu G. Sau đó, S cởi quần cháu G xuống và đưa dương vật của S vào âm đạo của cháu G, quan hệ tình dục được khoảng 02 đến 03 phút thì chị Phan Thị Ngọc L (mẹ cháu G) phát hiện nên S bỏ chạy. Đến sáng ngày 19-8-2021, S đến Công an huyện GD đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, S khai nhận ngoài lần quan hệ tình dục với cháu G vào ngày 17-8-2021 đã bị phát hiện; S còn quan hệ tình dục với cháu G 02 lần trước đó, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 11-8-2021, S đến nhà cháu G chơi và nói với cháu G “*tối qua ghen*”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S đến cửa sau nhà cháu G; nghe tiếng gõ cửa cháu G ra mở cửa và cùng S đi ra nhà tắm. S đè cháu G xuống nền nhà tắm, vén áo cháu G lên, dùng tay sờ và dùng miệng hôn vú cháu G. Sau đó, S đút dương vật cương cứng vào âm đạo của cháu G khoảng 01 phút, S dừng lại, do sợ cha mẹ cháu G phát hiện nên S bỏ về.

Lần thứ hai: Sáng ngày 14-8-2021, S đến nhà cháu G chơi và nói với cháu G “*tối qua ghen*”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S đến cửa sau nhà cháu G; nghe tiếng gõ cửa cháu G ra mở cửa và cùng S đi ra nhà tắm; S vén áo cháu G lên dùng tay sờ và dùng miệng hôn vú cháu G. S cởi quần cháu G, dùng tay đút vào bên trong âm đạo cháu G. Lúc này, dương vật không cương cứng nên S đưa dương vật vào miệng cháu G ngậm khoảng 02 đến 03 phút dương vật cương cứng, S đút vào âm đạo cháu G giao cấu, S xuất tinh ra nền nhà tắm. Sau đó, S tự mặc quần đi về nhà.

Tại Bản kết luận pháp y về tình dục số 19/2021/TDTE ngày 07-10-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với cháu Phạm Thị Thùy G, kết luận: màng trinh rách cũ 02 vị trí: Vị trí 06 giờ (vết rách tới chân màng trinh) và vị trí 09 giờ (vết rách tới cách chân màng trinh 01mm). Hiện tại không phát hiện có thai.

Tại Kết luận giám định số 3945/C09B, ngày 29-4-2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không phát hiện tinh dịch hay tinh trùng trong các mẫu (ký hiệu M1, M2) ghi thu dịch âm đạo của Phạm Thị Thùy G.

Tại Bản kết quả xét nghiệm kháng thể kháng HIV của Trung tâm Y tế huyện GD, tỉnh Tây Ninh kết luận: Phạm Văn S âm tính.

Trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Ngọc L (mẹ cháu G) là người đại diện hợp pháp của cháu G yêu cầu Phạm Văn S bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu G với số tiền 100.000.000 đồng. Hiện tại S chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-P2 ngày 14-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo: Phạm Văn S về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Đã kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn S, đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S: từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại giữa bị cáo S với anh V, chị L là người đại diện hợp pháp của bị hại G. Cụ thể, bị cáo S tự nguyện có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại G các khoản tổng cộng 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thị H, bào chữa cho bị cáo S trình bày: Thống nhất với việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo S về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo; bị cáo S thật thà khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú. Do đó, cần xét cho bị cáo S được hưởng mức án thấp nhất, dưới khung hình phạt của Kiểm sát viên vừa đề xuất; để cho bị cáo cơ hội sửa chữa và hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, chị L, anh V (cha mẹ cháu G) trình bày:

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo S theo quy định của pháp luật.

+ Trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo S bồi thường cho cháu G các khoản tổng cộng là 100.000.000 đồng. Hiện tại S chưa bồi thường.

Bà Trần Thị Cẩm V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại G trình bày: Thống nhất với lời trình bày tại phiên tòa của chị L, anh V (cha mẹ cháu G) và kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, theo mức Kiểm sát viên đề xuất mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo. Ngoài ra, yêu cầu bị cáo bồi thường theo đề nghị của gia đình bị hại G.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại G các khoản tổng cộng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm được về với gia đình và lao động có tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời nhận tội của bị cáo S phù hợp với lời khai của bị hại; lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Thị H lời trình bày của bà Trần Thị Cẩm V là người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Phạm Văn S là người đã thành niên, với mong muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục nên bị cáo đã cố ý 03 (lần) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị Thùy G, khi cháu G mới được 12 năm, 11 tháng, 02 ngày tuổi; hành vi này có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, được quy định tại Điều 142 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại; đồng thời hành vi này gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét trong khoảng thời gian từ ngày 11-8-2021 đến 17-8-2021, bị cáo S đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu G 03 lần; nên cần áp dụng tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo S theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, nhân thân bị cáo S, vào năm 1988 đã bị xử phạt tù về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xóa án tính, nhưng ý thức của bị cáo vẫn xem thường pháp luật; do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú; bị cáo có cha và mẹ là ông Phạm Văn C và bà Huỳnh Thị Ng đều

được tặng thưởng “Huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất”. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S theo quy định tại s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, giữa bị cáo S với người đại diện hợp pháp của bị hại G thỏa thuận: bị cáo S tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại G các khoản tổng cộng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật; do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 (một) quần thun dài, màu hồng y, trên quần có in nhiều chữ “FASHION”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu hồng y, trên áo có in nhiều chữ “FASHION”, loại không có cổ áo, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo vải ngắn tay, màu xanh ngọc, trên áo có in nhiều chữ “CUTE”, loại có cổ áo, có một túi ở phần ngực áo bên trái, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải ngắn, màu xanh ngọc, trên quần có in nhiều chữ “CUTE”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải ngắn, màu đỏ thắm, chấm bi tròn màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, loại không có cổ áo, phần ngực áo có thanh màu cam, trên thanh này có in chữ “IT’S BEST WITH JET” màu V, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay, nền vải màu cam, trên thân sau áo có chữ “Công ty TNHH hạ tầng giao thông Hải Hậu”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải thun, loại quần cụt, nền vải thun màu đen, trên thân vải có chữ “NIKE DRI – FIT”, đã qua sử dụng.

Xét thấy, đây là vật không có còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tất cả các vật chứng vụ án nêu trên, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S, phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự,

2. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn S 17**(*mười bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19-8-2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590; Điều 592 của Bộ luật dân sự,

Ghi nhận bị cáo S tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thùy G các khoản tổng cộng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) quần thun dài, màu hồng y, trên quần có in nhiều chữ “FASHION”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu hồng y, trên áo có in nhiều chữ “FASHION”, loại không có cổ áo, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo vải ngắn tay, màu xanh ngọc, trên áo có in nhiều chữ “CUTE”, loại có cổ áo, có một túi ở phần ngực áo bên trái, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải ngắn, màu xanh ngọc, trên quần có in nhiều chữ “CUTE”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải ngắn, màu đỏ thắm, chấm bi tròn màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, loại không có cổ áo, phần ngực áo có thanh màu cam, trên thanh này có in chữ “IT’S BEST WITH JET” màu V, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay, nền vải màu cam, trên thân sau áo có chữ “Công ty TNHH hạ tầng giao thông Hải Hậu”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần vải thun, loại quần cụt, nền vải thun màu đen, trên thân vải có chữ “NIKE DRI – FIT”, đã qua sử dụng.

Tất cả các vật chứng vụ án nêu trên, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ.

5. Án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo S phải chịu 5.200.000 (năm triệu, hai trăm nghìn) đồng tiền án phí.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- Vụ 1 – TATC (khi bản án có hiệu lực);
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC47 CA tỉnh TN;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn